

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị A. Sinh năm 1990.

Trú tại: 424/13 A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

*Bị đơn:* Ông Trần Minh Q. Sinh năm 1983.

Trú tại: 36 E, Phường F, Quận G, Thành phố D.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1] Bà Lê Thị A và ông Trần Minh Q tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số XX/XXXX do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận G, Thành phố D cấp ngày XX/XX/XXXX. Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Trần Lê Q, sinh ngày XX/XX/XXXX.

[2] Về quan hệ vợ chồng: bà Lê Thị A và ông Trần Minh Q thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: hai bên thỏa thuận giao con chung tên Trần Lê Q, sinh ngày XX/XX/XXXX cho ông Trần Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị A được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/5/2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH :**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ vợ chồng: bà Lê Thị A và ông Trần Minh Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: hai bên thỏa thuận giao con chung tên Trần Lê Q, sinh ngày XX/XX/XXXX cho ông Trần Minh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị A được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà Lê Thị A tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được cản trừ vào số tiền bà Lê Thị A đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số XXXXXXXX ngày XX/XX/XXXX của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho bà Lê Thị A số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND P.3, Q.3, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phù Quốc Tuấn**